

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2026/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 09 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Xét Tờ trình số 897/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân

tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 57/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 257/2025/QH15 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035; điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; điểm a khoản 5 Điều 9 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị cấp tỉnh); các xã, phường (sau đây gọi tắt là cấp xã) và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Chương trình.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ ngân sách nhà nước

1. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, bền vững; tập trung ưu tiên phân bổ ngân sách trung ương ở mức cao nhất cho các xã an toàn khu, biên giới và xã đảo nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

2. Bảo đảm quản lý thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách, tiêu chí và định mức phân bổ.

3. Phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp xã thực hiện Chương trình hàng năm phải căn cứ trên khả năng cân đối ngân sách và kết quả đánh giá tình hình thực hiện, sử dụng, giải ngân ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2021 - 2025 hoặc các năm trước liền kề.

4. Bố trí ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp xã) giai đoạn 05 năm, cân đối ngân sách địa phương hàng năm để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu của ngân sách địa phương so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh không thấp hơn tỷ lệ được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg.

5. Bố trí vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các nội dung của Chương trình không sử dụng vốn ngân sách trung ương, bao gồm:

a) Thực hiện các chính sách giảm nghèo trên địa bàn phường; xây dựng nông thôn mới ở phường được hình thành từ việc sắp xếp với đơn vị hành chính xã và có diện tích đất nông nghiệp chiếm từ 70% trở lên so với tổng diện tích đất tự nhiên của phường tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

b) Thực hiện xây dựng xã đạt nông thôn mới hiện đại (ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước đã được hỗ trợ cho xã để đạt chuẩn nông thôn mới);

c) Thực hiện xây dựng tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

d) Thực hiện các nội dung khác ở cấp tỉnh, cấp xã nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

Điều 3. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách trung ương

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ

a) Xã an toàn khu, xã biên giới, xã đảo: hệ số 50;

b) Xã còn lại: hệ số 25.

Trường hợp một xã đồng thời thuộc từ hai (02) đối tượng trở lên quy định tại điểm a khoản này thì chỉ áp dụng một (01) hệ số phân bổ là 50; không áp dụng cộng gộp hệ số phân bổ đối với cùng một xã.

2. Phương pháp xác định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các xã

Căn cứ vào tiêu chí, hệ số phân bổ tại khoản 1 Điều này, mức phân bổ vốn ngân sách trung ương cho từng xã được tính theo công thức như sau:

$$\text{Số vốn phân bổ cho mỗi xã} = \frac{\text{Tổng vốn ngân sách trung ương dự kiến phân bổ cho các xã}}{\text{Tổng hệ số phân bổ của các xã}} \times \text{Hệ số của mỗi xã}$$

3. Căn cứ xác định đối tượng xã

a) Xã khu vực biên giới đất liền, xã khu vực biên giới biển theo Phụ lục I và II ban hành kèm theo Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia;

b) Xã đảo, xã an toàn khu do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, công nhận theo quy định.

Điều 4. Tiêu chí phân bổ ngân sách địa phương

Vốn ngân sách tỉnh bố trí cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp xã để thực hiện Chương trình được xác định căn cứ theo các tiêu chí sau:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì thực hiện theo lĩnh vực/phạm vi phụ trách theo Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 và hàng năm trên địa bàn tỉnh;

2. Khối lượng nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và nhu cầu vốn để thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm và dự toán ngân sách tỉnh hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc bổ sung, điều chỉnh theo quy định của pháp luật;

3. Nội dung, tính chất và phạm vi của nhiệm vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, khả năng thực hiện của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp xã; bảo đảm không trùng lặp về nội dung chi và đối tượng thụ hưởng với nhiệm vụ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác hoặc nhiệm vụ chi khác đã được bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp xã;

4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết quả giải ngân ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp xã trong giai đoạn 2021 - 2025 hoặc các năm trước liền kề.

Điều 5. Định mức phân bổ ngân sách nhà nước

1. Căn cứ vào tổng mức vốn ngân sách trung ương của Chương trình được Thủ tướng Chính phủ giao, khả năng cân đối của ngân sách địa phương và các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ được quy định tại Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp xã để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, bảo đảm tỷ lệ đối ứng tối thiểu của vốn ngân sách địa phương không thấp hơn tỷ lệ được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg, không trùng lặp nội dung, đối tượng với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án và nhiệm vụ chi khác.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ kế hoạch, dự toán ngân sách được giao và quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước, có trách nhiệm xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định kế hoạch đầu tư công và dự

toán ngân sách cấp xã (nếu có); tổ chức huy động, lồng ghép các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện Chương trình trên địa bàn.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 7 năm 2026.
2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.
3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa XI, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VB&TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán nhà nước Khu vực IX;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND, UBNDTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTHĐND.



CHỦ TỊCH

Ngô Chí Cường